

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 4 - 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1980, địa chỉ: Xóm T, xã G huyện G, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã G huyện G tỉnh Nam Định được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16-10-2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh T thường xuyên chơi cờ bạc và hay uống rượu, vợ chồng không hợp chung sống không hòa thuận. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức T1, sinh ngày 14-5-2020, hiện nay con chung đang ở với anh T. Ly hôn, chị nhường anh T trực tiếp nuôi con chung.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T đều vắng mặt, không có lý do.

Tại biên bản làm việc ngày 19-3-2024 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã G cung cấp: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G huyện G tỉnh Nam Định vào năm 2015. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị M là do tính tình vợ chồng không hợp; về con: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức T1, sinh ngày 14-5-2020 hiện tại đang ở với anh T; **vợ chồng** không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị M có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn T; về con chung giao anh Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 14-5-2020 đến khi đủ 18 tuổi; Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc chị Đỗ Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định

vào năm 2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Đỗ Thị M xin ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức T1, sinh ngày 14-5-2020, hiện nay con chung đang ở với anh T. Nguyện vọng của chị M là để anh T tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành. Xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng đang ở với anh T ổn định. Vì vậy nay vợ chồng ly hôn, giao cháu Nguyễn Đức T1 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con khi nào án Thượng có đơn yêu cầu, sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị M, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị M.

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức T1, sinh ngày 14-5-2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Đỗ Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004491 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị M và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Giao Hương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ

